令和 3 60138

ビル街地区 / 高度商業地区 / 繁華街地区 / 普通商業・併用住宅地区 / 中小工場地区 / 大工場地区 / 普通住宅地区

道路を中心として全地域 / 全地域 / 南側道路沿い / 全地域 / 北側道路沿い 南側全地域 / 南側全地域 / 無印は全地域

北側全地域 / 道路沿い / 南側全地域 / 北側全地域 南側道路沿い / 北側道路沿い / 北側全地域

記号	借地権割合
A	90%
B	80%
C	70%
D	60%

記号	借地権割合
E	50%
F	40%
G	30%

北 西 東 南

60131 / 60137 当図 60139 / 60143

町田市（町田署）

令和 3 60138

森野２丁目 / 中町１丁目 / 中町１丁目 / 森野１丁目 / 原町田５丁目 / 原町田わかば公園 / 原町田６丁目 / 原町田４丁目

町田街道 / 小田急小田原線 / 鶴川街道 / JR横浜線 / 原町田中央通り

社会福祉法人七五三会 いろみの里

1261-1 / 1319-1 / 1383-6 / 1456-11

330C 300C 320C 450C 340C 340C 310C 260C 295C 285C 250C 270C 320C 255D 330C
290C 285C 270C 330C 360C 600C 350C 320C 245C 300C 410C 285C
265C 290C 300C 300C 1319-1 340C 350C 310C 310C 310C 330C
240C 300C 295C 380C 450C 500C 770B 360C 380C 310C 330C
300C 380C 480C 510C 530C 620C 920B 610C 530C 320C 320C
265C 295C 320C 560C 500C 390C 530C 470C 340C 340C
255C 390C 530C 590C 350C 340C 290C
500C 300C 380C 400C 450C 470C 500C 660C 530C 960B 760C 390C 340C
300C 550C 440C 510C 520C 600C 840C 1,050B 1,460B 840C 420C 360C 320C 310C
290C 870B 460C 700C 1,190B 730B 320C
285C 280C 1,280B 1,420B 770B 1,410B 350C 340C 430C
295C 300C 1,170B 1,530B 1,290B 740B 740B 760B 1,630B 1,330B 690B 350C 350C 430C
275C 285C 1,280B 1,440B 1,490B 720B 340C 580C 265C
310C 400C 1,340B 1,700B 1,180B 2,100B 560C 340C
285C 350C 1,330B 1,810B 2,170B 1,380B 960B 310C 300C
220D 200D 1,310B
200D 195D